

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 47/2018/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, Ngày 03 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2018/TLST – HNGĐ ngày 13/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M sinh năm 1993
- Bị đơn: anh Hà Thế V sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Hiện chị M đang ở Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ-ương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hà Thế V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thỏa thuận anh V trực tiếp nuôi con chung là cháu: Hà Anh T sinh 12/10/2011, hiện cháu đang ở với anh T. Chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Phương L sinh 15/12/2013, hiện cháu đang ở với chị M. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì ng-ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ng-ời đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000730 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N nay chuyển sang án phí 150 000 đồng, hoàn lại cho chị M 150 000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- UBND xã S.
- L- u HS./.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thanh Tùng